

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 20-7-2021

V/v: Li hôn giữa anh H và chị T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các thẩm phán:

Bà Vũ Thị Thu

Bà Mai Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên toà:

Ông Bùi Ngọc Quỳnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:

Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2021/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/HNGĐ-ST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường - tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXXPT-HNGĐ ngày 06/7/2021 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Vũ Đức H - Sinh năm 1992

ĐKKHKT: Xóm Đ - xã X - huyện X - tỉnh N

+ Bị đơn: Chị Lê Thị Huyền T - Sinh năm 1991

ĐKKHKT: Xóm Đ - xã X - huyện X - tỉnh N

Hiện đang trú tại: Ô27 lô 1370A H - thôn T - xã P - TP N - tỉnh K.

+ Người kháng cáo: Bị đơn chị Lê Thị Huyền T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Vũ Đức H trình bày:

Về hôn nhân: Anh Vũ Đức H và chị Lê Thị Huyền T tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú - huyện Xuân Trường - tỉnh Nam Định ngày 29/10/2014. Sau khi kết hôn anh chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai bên gia đình cũng đã tác động hàn gắn cho anh chị nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân do chị T bỏ về nhà mẹ đẻ hơn một năm nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên anh xin được ly hôn chị Lê Thị Huyền T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Lê Phương N, sinh ngày 09/8/2015 và Vũ Việt A, sinh ngày 06/11/2017. Khi chị T về nhà mẹ đẻ đã mang theo cả hai con đi cùng. Nay ly hôn anh đề nghị nuôi cả hai con không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh xin xét xử vắng mặt anh với lý do anh phải còn làm ăn kinh tế, không có Nều thời gian đi lại Tòa án và giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Tòa án.

+ Chị Lê Thị Huyền T có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có bản tự khai với nội dung chị và anh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Xuân Phú vào năm 2014. Vợ chồng nhiều mâu thuẫn bất đồng, anh H xin ly hôn chị đồng ý ly hôn.

Về con chung, anh chị có hai con chung là Vũ Lê Phương N, sinh ngày 09/8/2015 và Vũ Việt A, sinh ngày 06/11/2017. Các con đang ở với chị. Nay ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai con cho chị mỗi tháng 3 triệu đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/HNGĐ-ST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường - tỉnh Nam Định, đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa anh Vũ Đức H và chị Lê Thị Huyền T.

2. Về con chung: Giao anh H trực tiếp nuôi cháu Vũ Lê Phương N, sinh ngày 09/8/2015, chị T trực tiếp nuôi cháu Vũ Việt A, sinh ngày 06/11/2017, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Chị T có trách nhiệm giao cháu N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Anh Vũ Đức H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001917 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 17/02/2021, chị Lê Thị Huyền T có đơn kháng cáo với nội dung: Chị không đồng ý với quyết định của cấp sơ thẩm về quyền nuôi con chung, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho chị được nuôi cả hai con chung là cháu Vũ Lê Phương N và cháu Vũ Việt A, chị không yêu cầu anh Vũ Đức H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Chị Lê Thị Huyền T có đơn xin được xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được nuôi cả hai con chung là cháu Vũ Lê Phương N và cháu Vũ Việt A, chị không yêu cầu anh Vũ Đức H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Anh Vũ Đức H có đơn xin xử vắng mặt và có đơn trình bày (có xác nhận của chính quyền địa phương) với nội dung: Do chị Lê Thị Huyền T kháng cáo với mong muốn xin được nuôi dưỡng cả hai con chung, nên anh Vũ Đức H sẽ nhường quyền nuôi dưỡng cả hai con chung chưa thành niên cho chị Lê Thị Huyền T và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Vũ Đức H và chị Lê Thị Huyền T đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ Điều 296 BLTTDS, chấp nhận yêu cầu xin vắng mặt của chị T và anh H.

Anh Vũ Đức H có đơn đề nghị xin nhường quyền nuôi dưỡng cả hai con chung chưa thành niên cho chị Lê Thị Huyền T và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, phù hợp với yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị Huyền T, nên cần được chấp nhận.

Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, chấp nhận sự tự nguyện của anh Vũ Đức H, sửa bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung, giao chị Lê Thị Huyền T được quyền nuôi dưỡng hai con chung chưa thành niên là cháu Vũ Lê Phương N và cháu Vũ Việt A, anh Vũ Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của chị Lê Thị Huyền T làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Lê Thị Huyền T và anh Vũ Đức H đều có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ Điều 296 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt chị T và anh H.

[2] Xét nội dung kháng cáo và các tài liệu chứng cứ do các đương sự xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm.

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bảo đảm được quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự trong vụ án.

+ Về nội dung:

Anh Vũ Đức H và chị Lê Thị Huyền T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Phú - huyện Xuân Trường - tỉnh Nam Định vào năm 2014, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Lê Phương N – sinh năm 2015 và cháu Vũ Việt A – sinh năm 2017.

Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân, hiện tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Cấp sơ thẩm đã xử ly hôn giữa anh Vũ Đức H và chị Lê Thị Huyền T là có căn cứ pháp lý, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quyền nuôi con chung, cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình, giao anh H quyền trực tiếp chăm nuôi con chung Vũ Lê Phương N, giao chị T quyền trực tiếp chăm nuôi con chung Vũ Việt A.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 17/02/2021 chị Lê Thị Huyền T kháng cáo với nội dung đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngày 19/3/2021 anh Vũ Đức H có đơn đề nghị (có xác nhận của chính quyền địa phương) với nội dung: Do chị Lê Thị Huyền T kháng cáo muốn được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung nên anh Vũ Đức H xin tự nguyện nhường quyền nuôi dưỡng 02 con chung chưa thành niên cho chị T và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, trên thực tế hiện nay, cả hai cháu Vũ Lê Phương N và Vũ Việt Anh đều đang sinh sống cùng chị Lê Thị Huyền T tại Ô27 lô 1370A H - thôn T - xã P - TP N - tỉnh K. Các cháu đang sinh sống và học tập ổn định tại thành phố Nha T. Anh Vũ Đức H lại sinh sống và làm việc tại tỉnh Nam Định, nên thấy việc anh Vũ Đức H tự nguyện nhường quyền nuôi dưỡng 02 con chung cho chị Lê Thị Huyền T phù hợp với yêu cầu kháng cáo của chị T, đảm bảo điều kiện

thực tế khách quan cho các con chung được sống và học tập ổn định trong môi trường hiện tại.

Vì vậy, kháng cáo của chị Lê Thị Huyền T cũng như sự tự nguyện của anh Vũ Đức H xin nhường quyền nuôi dưỡng 02 con chung cho chị T và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có căn cứ pháp lý, phù hợp điều kiện thực tế, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 BLTTDS: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị Huyền T, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2.1. Xử lý hôn giữa anh Vũ Đức H và chị Lê Thị Huyền T.

2.2. Về con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Vũ Đức H để chị Lê Thị Huyền T trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Vũ Lê Phương N - sinh ngày 09/8/2015 và cháu Vũ Việt A - sinh ngày 06/11/2017. Anh Vũ Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị Huyền T.

Anh Vũ Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Lê Thị Huyền T không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm, chị T được hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm chị T đã nộp theo biên lai số 0001984 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh ND
- TAND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Vũ Thị Mai Hương
(Đã ký)**